

Số: 08/2024/QĐST- HNGĐ

Mường Tè, ngày 27 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lý Thị The  
- Bà Tống Thị Vịnh

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy nguyên đơn chị Vàng Xú X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng mặt không có lý do quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Xú X - sinh năm 19xx

Địa chỉ: Bản N, xã K, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Lù Chu H - sinh năm 19xx

Địa chỉ: Bản N, xã K, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về quyền khởi kiện lại vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Người khởi kiện được quyền khởi kiện lại vụ án.

2.2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Số tiền tạm ứng án phí chị Vàng Xú X đã nộp là 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000674 ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu được sung vào ngân sách Nhà nước theo

quy định tại khoản 2 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**3.** Đương sự, chị Vàng Xú X có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đới Xuân Huy**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:**

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau: